

Số: 396/2023/QĐST-VDS

Bình Thạnh, ngày 17 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Vũ Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Minh Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 1851/2022/TLST-VDS ngày 04 tháng 10 năm 2022 về yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự theo Quyết định mở phiên họp số 50/2023/QĐST-VDS ngày 03 tháng 3 năm 2023.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà N T T, sinh năm 1952
Cư trú: 251/55 L, Phường D, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông P V M, sinh năm 2000
Địa chỉ: 42 H, Phường D, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bị yêu cầu: Bà N P T TH, sinh năm 1997
Cư trú: 251/55 L, Phường D, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: Yêu cầu tuyên bố bà N P T TH, sinh năm 1997; Cư trú: 251/55 L, Phường D, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh là người mất năng lực hành vi dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ đơn yêu cầu của bà N T T , căn cứ khoản 1 Điều 27, khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, người yêu cầu là bà N T T và người đại diện theo ủy quyền của bà N T T là ông P V M cùng có đơn xin vắng mặt tại phiên họp nên Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp theo quy định.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của bà N T T về việc tuyên bố bà N P T TH là người mất năng lực hành vi dân sự:

Căn cứ lời khai của bà T thì bà và chồng là ông N V T (đã chết năm 2016) có 01 con chung là bà N P T TH , sinh năm 1997. Từ lúc sinh ra bà TH đã có các triệu chứng thiếu năng trí tuệ, cụ thể là khuyết tật trí tuệ, khả năng nghe, khả năng nói, gặp nhiều khó khăn trong sinh hoạt hàng ngày. Nay bà T yêu cầu tuyên bố bà N P T TH là người mất năng lực hành vi dân sự để bà T là người giám hộ theo quy định của pháp luật.

Căn cứ bản sao Giấy khai sinh số 14/ĐKQH, quyển số 01 tại Ủy ban Phường D, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh của bà N P T TH thể hiện bà N P T TH là con chung của ông N V T và bà N T T .

Căn cứ vào Biên bản họp kết luận dạng tật và mức độ khuyết tật của hội đồng xác định mức độ khuyết tật ngày 21/9/2013 của Ủy ban nhân dân Phường D, quận Bình Thạnh và ngày 01/11/2013 Ủy ban nhân dân Phường D, quận Bình Thạnh có cấp Giấy xác nhận khuyết tật số hiệu 08/HCM/BTH/030 đối với bà N P T TH , xác nhận dạng khuyết tật nghe, nói, trí tuệ, nhìn và mức độ khuyết tật nặng. Ngoài ra còn có các tài liệu khác như: Giấy ra viện ngày 05/12/2011 của Bệnh viện nhân dân G; Phiếu khám sức khỏe số 0598078 ngày 22/12/2010 của Bệnh viện B; Phiếu xuất viện và Chi tiết lúc sinh ngày 24/12/1997 của Bệnh viện P. Căn cứ Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 943/KLGD ngày 22/02/2023 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Bà N P T TH , sinh năm 1997 chậm phát triển tâm thần mức độ nặng/ Hội chứng Down (F72/Q90-ICD10), đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà N T T tuyên bố bà N P T TH là người mất năng lực hành vi dân sự; Bà N T T được miễn lệ phí việc dân sự theo quy định.

Từ nhận định trên, yêu cầu của bà N T T về việc tuyên bố bà N P T TH là người mất năng lực hành vi dân sự có cơ sở để chấp nhận.

[3] Lệ phí dân sự sơ thẩm: Bà N T T được miễn nộp lệ phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 27, khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 39; Điều 144, Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 22 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu của bà N T T .

Tuyên bố bà N P T TH , sinh năm 1997; Cư trú: 251/55 L, Phường D, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh là người mất năng lực hành vi dân sự.

2/ Lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà N T T thuộc trường hợp được miễn lệ phí việc dân sự theo quy định.

3/ Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- Chi cục THADS Q. Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG
Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp

Nguyễn Thị Thu Hà